

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 582/2019/DS – ST

Ngày: 22/11/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án: Bà Trà Thị Thúy Diễm - thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ  
Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2019/TLST-DS ngày 13  
tháng 06 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2019/QĐXXST-DS ngày 07  
tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 169/2019/QĐST-DS ngày 29  
tháng 10 năm 2019 giữa:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Địa chỉ : 442 đường K, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật : Ông Đỗ Minh Toàn – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền : Bà Trần Hàng Tổ N– sinh năm 1990 (xin  
vắng mặt) – Theo các văn bản ủy quyền số 1134/UQ-QLN.18 ngày 25/10/2018, số  
166/UQ-QLN.19 ngày 17/5/2019

*Bị đơn:* 1/ Ông Trần Ngọc S– sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Y1 đường M, Phường N, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Lư Thị Thanh N– sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: 29B đường T, Phường H, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 07/03/2018 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện  
nguyên đơn là bà Trần Hàng Tổ N trình bày:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 18/7/2012, Giấy đề nghị chuyển  
đổi thẻ tín dụng ngày 09/7/2013 của Ông Trần Ngọc S và bà Lư Thị Thanh N, Bản  
các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A (sau đây

gọi tắt là Ngân hàng) và các văn bản của Ông Trần Ngọc S và bà Lư Thị Thanh N ký với Ngân hàng về việc sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho Ông Trần Ngọc S (chủ thẻ chính) và bà Lư Thị Thanh N (chủ thẻ phụ), chi tiết như sau: Ông Trần Ngọc S số thẻ tín dụng cũ 4365 9910 0004 6756, cấp ngày 14/8/2012, bà Lư Thị Thanh N số thẻ tín dụng cũ 4365 9910 0004 8513 cấp ngày 14/8/2012, ông S số thẻ tín dụng mới 5593 1200 0000 7888, bà N số thẻ tín dụng mới 5593 1200 0000 7896 cấp ngày 22/7/2013; hạn mức sử dụng thẻ 200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng*); Hiệu lực thẻ: 36 tháng; Mục đích sử dụng vốn UIL – Thẻ tín chấp; Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn: theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Biểu phí và lãi suất của Ngân hàng phát hành.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, Ông Trần Ngọc S và bà Lư Thị Thanh N đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 26/6/2017, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ thẻ còn thiếu sang nợ quá hạn và ngày 26/7/2017, Ngân hàng thông báo thu hồi trước hạn toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của Ông Trần Ngọc S và bà Lư Thị Thanh N.

Do vậy, Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân Quận 10, buộc Ông Trần Ngọc S và bà Lư Thị Thanh N trả cho Ngân hàng tổng dư nợ còn thiếu (gồm vốn gốc, lãi quá hạn) tính đến ngày 22/11/2019 Ngân hàng số tiền 26.788.646 đồng trong đó nợ gốc là 12.468.499 đồng, nợ lãi quá hạn là 14.320.147 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều kiện điều khoản sử dụng thẻ của Ngân hàng kể từ ngày 23/11/2019 đến ngày Ông Trần Ngọc S và bà Lư Thị Thanh N trả dứt nợ, theo thứ tự sau: vốn gốc, lãi quá hạn.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ bị đơn là ông Trần Ngọc S, bà Lư Thị Thanh N đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, nguyên đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải được.

\* Tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa công bố: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP A, xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn Ông Trần Ngọc S cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Lư Thị Thanh N cư trú tại Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh ; Nguyên đơn lựa chọn thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đại diện nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Xét thấy, Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 18/7/2012, Giấy đề nghị phát hành thẻ phụ ngày 18/7/2012, Giấy đề nghị chuyển đổi thẻ tín dụng ngày 09/7/2013, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ông Trần Ngọc S và bà Lư Thị Thanh N (sau đây gọi là hợp đồng) thì thấy rằng các bên đã thỏa thuận với nhau như sau : Ngân hàng cấp cho ông S bà N thẻ tín dụng với hạn mức 200.000.000 đồng, ông S là chủ thẻ chính, bà N là chủ thẻ phụ, hiệu lực thẻ trong 36 tháng, mục đích sử dụng vốn là thẻ tín chấp. Lãi suất trong hạn, quá hạn theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Về quy định đối với chủ thẻ trong trường hợp có thẻ phụ tại Điều 14.2 bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng quy định : *‘Chủ thẻ chính và/hoặc (các) chủ thẻ phụ có trách nhiệm thanh toán cho NGÂN HÀNG tất cả các giao dịch thẻ được thực hiện bằng Thẻ của Chủ thẻ, kể cả trong trường hợp Chủ thẻ chính và/hoặc (các) Chủ thẻ phụ không ký xác nhận trên HDGD. Trong trường hợp chủ thẻ chính không có khả năng thanh toán số dư nợ, (các) Chủ thẻ phụ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số dư nợ và ngược lại’*. Như vậy các

giao dịch phát sinh từ thẻ được cấp thì nếu ông S không có khả năng thanh toán số dư nợ thì bà N phải có nghĩa vụ thanh toán và ngược lại.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông S bà N đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng. Căn cứ bản tự khai và bảng kê tính lãi của Ngân hàng thì tới ngày 22/11/2019, ông S bà N còn nợ Ngân hàng số tiền là 26.788.646 đồng trong đó nợ gốc là 12.468.499 đồng, nợ lãi quá hạn là 14.320.147 đồng.

Xét thấy, ông S, bà N đã sử dụng thẻ tín dụng do Ngân hàng cấp để thanh toán với số tiền là 12.468.499 đồng nhưng không trả hết số nợ và các khoản lãi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, gây thiệt hại cho Ngân hàng nên cần buộc ông S, bà N có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ còn thiếu tổng cộng là 26.788.646 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền lãi vay đã được nguyên đơn tính đúng theo thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên yêu cầu của nguyên đơn về tiền nợ tính đến ngày xét xử và toàn bộ tiền lãi phát sinh tiếp tục tính đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Trần Ngọc S, bà Lư Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A là 1.339.432 đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

### **Xử:**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A.**

1.1. Ông Trần Ngọc S, bà Lư Thị Thanh N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa ông Trần Ngọc S, bà Lư Thị Thanh N và Ngân hàng Thương mại cổ

phần A (gồm Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 18/7/2012, Giấy đề nghị phát hành thẻ phụ ngày 18/7/2012, Giấy đề nghị chuyển đổi thẻ tín dụng ngày 09/7/2013, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng kèm theo) số tiền là 26.788.646 đồng (hai mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn sáu trăm bốn mươi sáu đồng) trong đó nợ gốc là 12.468.499 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 14.320.147 đồng.

1.2. Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.339.432 đồng (một triệu ba trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm ba mươi hai đồng) do ông Trần Ngọc S, bà Lư Thị Thanh N chịu. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 604.346 đồng (sáu trăm lẻ bốn ngàn ba trăm bốn mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0017415 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần A, ông Trần Ngọc S, bà Lư Thị Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TANDTP - VKSNDTP;
- VKND Quận 10;
- Chi cục THA Dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đức Anh**